

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2021
“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Tổ;
2. Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị A; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức T;

Địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Khu phố An Hòa 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt. Hiện đang xuất khẩu lao động tại: Qatar.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2020 nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

Chị Trần Thị A đăng ký kết hôn với anh Hoàng Đức T ngày 01/7/2009 tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị A và anh T có 02 con chung: Cháu Hoàng Thị Thanh N, sinh ngày 27/4/2010 và cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014. Hiện tại hai cháu đều do chị A chăm sóc và nuôi dưỡng. Năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Qatar. Từ đó cho đến nay anh T không về nước và không còn quan tâm chăm sóc vợ, con. Chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị A yêu cầu Tòa án giao cháu Hoàng Thị Thanh N và cháu Hoàng Đức Hữu P cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/1tháng/1cháu.

Về nợ chung và tài chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Anh Hoàng Đức T hiện đang sinh sống tại Qatar, không biết địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 22/TB-TLVA ngày 26/10/2020 và các văn bản tố tụng cho ông Hoàng Đình V và bà Bùi Thị N (Là bố, mẹ của anh T), ông V và bà N cam đoan giao và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T biết. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thì anh T đã gửi cho Tòa án đơn trình bày nguyện vọng xin nuôi con, nhưng là bản phô tô không có xác nhận của nước sở tại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A với anh Hoàng Đức T là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chung sống một thời gian anh T đi xuất khẩu lao động tại Qatar đến nay không về, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị A được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thanh N, cháu Hoàng Đức Hữu P cho chị Trần Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Hoàng Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/1tháng/cháu.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Hoàng Đức T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Hoàng Đức T đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng ngày 01/7/2009 trên cơ sở tự nguyện. Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về tình cảm: Sau khi kết hôn được một thời gian. Năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Qatar, cuộc sống vợ chồng xa cách, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện tại rất ít liên lạc với nhau. Đến nay, anh T không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của vợ con. Chị A xác định không còn tình cảm với anh T. Xét thấy tình cảm giữa chị A và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Trần Thị A được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

[2.3] Về con chung: Cháu Hoàng Thị Thanh N, sinh ngày 27/4/2010 và cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014. Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N, cháu P cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N, cháu P đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị A. Hội đồng xét xử thấy: Chị A là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu, hiện tại anh T đang xuất khẩu lao động tại Qatar. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Thị Thanh N, sinh ngày 27/4/2010; cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/1tháng/1cháu. Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại anh T đang xuất khẩu lao động tại Qatar nên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn cha mẹ đều có nghĩa vụ đối với con chung. Vì vậy, căn cứ các Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/1tháng đối với cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014 đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Buộc chị Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị A, tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chị Trần Thị A được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thanh N, sinh ngày 27/4/2010 và cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014 cho chị Trần Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hoàng Đức T phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/1tháng đối với cháu Hoàng Đức Hữu P, sinh ngày 13/10/2014 đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 000764 ngày 21/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Hoàng Đức T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Anh Hoàng Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

